

## LUẬN A TỶ ĐẠT MA PHÁT TRÍ QUYỂN 10

### Chương 3: TRÍ UẨN

#### Phẩm 5: BÀN VỀ BẢY THÁNH, Phần 2

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí, thì pháp đó tương ứng với thế tục trí chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với tha tâm trí không tương ứng với thế tục trí, nghĩa là thế tục trí không thấu nhiếp pháp tương ứng của tha tâm trí.

2. Có pháp tương ứng với thế tục trí mà không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là tha tâm trí không thấu nhiếp pháp tương ứng của thế tục trí.

3. Có pháp tương ứng với tha tâm trí cũng tương ứng với thế tục trí, nghĩa là tha tâm trí đã thấu nhiếp pháp tương ứng với thế tục trí.

4. Có pháp không tương ứng với tha tâm trí cũng không tương ứng với thế tục trí, nghĩa là tha tâm trí, thế tục trí không tương ứng. Tha tâm trí, và thế tục trí không thấu nhiếp, không tương ứng với các tâm-tâm sở pháp cùng sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với đạo trí, Trách pháp giác trí, Chánh kiến cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí, thì pháp đó tương ứng với khổ trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu các pháp tương ứng với khổ trí, thì pháp đó tương ứng với tha tâm trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với tập, diệt trí, Tam-ma-địa Không, Vô tướng, vị tri-đương tri

căn cũng như vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với tha tâm trí mà không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là tha tâm trí tương ứng với Vô nguyện, và Vô nguyện không tương ứng với pháp tương ứng của tha tâm trí.

2. Có pháp tương ứng với Vô nguyện, không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là Vô nguyện tương ứng với tha tâm trí và tha tâm trí không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện.

3. Có pháp tương ứng với tha tâm trí cũng tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với tha tâm trí cũng không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là tha tâm trí không tương ứng với Vô nguyện, Vô nguyện không tương ứng với tha tâm trí, và các tâm-tâm sở pháp cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với Niệm-Tinh tiến-Hỷ-Khinh an-Định-Xả giác chi và Chánh tư duy, chánh tinh tiến, chánh niệm, Chánh định cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tha tâm trí, thì pháp đó tương ứng với dĩ tri căn chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với tha tâm trí mà không tương ứng với dĩ tri căn, dĩ tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng của tha tâm trí.

2. Có pháp tương ứng với dĩ tri căn mà không tương ứng với tha tâm trí, nghĩa là dĩ tri căn thấu nhiếp tha tâm trí, và tha tâm trí không thấu nhiếp không tương ứng với pháp tương ứng của dĩ tri căn

3. Có pháp tương ứng với tha tâm trí cũng tương ứng với dĩ tri căn, nghĩa là dĩ tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với tha tâm trí.

4. Có pháp không tương ứng với tha tâm trí cũng không tương ứng với dĩ tri căn, nghĩa là dĩ tri căn không tương ứng với tha tâm trí, và tha tâm trí-dĩ tri căn không thấu nhiếp, không thấu nhiếp các tâm-tâm sở pháp cùng sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành. Đối với cụ tri căn cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với thế tục trí, thì pháp đó tương ứng với khổ trí cho đến tương ứng với Chánh định chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu các pháp tương ứng với khổ trí cho đến tương ứng với Chánh định, thì pháp đó tương ứng với thế tục trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Các pháp tương ứng với khổ trí, thì pháp đó tương ứng với tập trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với tập trí, thì pháp đó tương ứng với khổ trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với diệt-đạo trí, Tam-ma-địa Vô tướng cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với khổ trí, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa không chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với khổ trí mà không tương ứng với Tam-ma-địa Không, nghĩa là khổ trí tương ứng với Không, và Không không tương ứng với pháp tương ứng của khổ trí.

2. Có pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không, không tương ứng với khổ trí, nghĩa là Không tương ứng với khổ trí, và khổ trí không tương ứng với pháp tương ứng của không.

3. Có pháp tương ứng với khổ trí cũng tương ứng với Không, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với khổ trí cũng không tương ứng với Không, nghĩa là khổ trí không tương ứng với Không, Không không tương ứng với khổ trí, và các tâm-tâm sở pháp cùng sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành. Đối với Vô nguyện cũng vậy. Đối với ba căn vô lậu-bảy giác chi và tám đạo chi, như pháp trí đã nói.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tập trí, thì pháp đó tương ứng với diệt trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với diệt trí, thì pháp đó tương ứng với tập trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với đạo trí, Tam-ma-địa Không, Vô tướng cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với tập trí, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với tập trí mà không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là tập trí tương ứng với Vô nguyện.

2. Có pháp tương ứng với Vô nguyện mà không tương ứng với tập trí, nghĩa là tập trí và tập trí không tương ứng với pháp tương ứng của

Vô nguyện.

3. Có pháp tương ứng với tập trí cũng tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với tập trí cũng không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là tập trí không tương ứng với Vô nguyện, các tâm-tâm sở pháp cùng sắc, vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với ba căn vô lậu, bảy giác chi, tám chi đạo, như nói về pháp trí.

Hỏi: Các pháp tương ứng với diệt trí, thì pháp đó tương ứng với đạo trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với đạo trí, thì pháp đó tương ứng với diệt trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với Tam-ma-địa không, Vô nguyện cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với diệt trí, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Vô tướng chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với diệt trí mà không tương ứng với Vô tướng, nghĩa là diệt trí tương ứng với Vô tướng.

2. Có pháp tương ứng với Tam-ma-địa Vô tướng, không tương ứng với diệt trí, nghĩa là diệt trí và diệt trí không tương ứng với pháp tương ứng của Vô tướng.

3. Có pháp tương ứng với diệt trí cũng tương ứng với Vô tướng, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với diệt trí cũng không tương ứng với Vô tướng, nghĩa là diệt trí không tương ứng với Vô tướng, và các tâm-tâm sở pháp cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với ba căn vô lậu, bảy giác chi, tám chi đạo, như pháp trí đã nói.

Hỏi: Các pháp tương ứng với đạo trí, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Không chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không, thì pháp đó tương ứng với đạo trí chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với Tam-ma-địa Vô tướng cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với đạo trí, thì pháp đó tương ứng với

Tam-ma-địa Vô nguyện chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với đạo trí mà không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là đạo trí tương ứng với Vô nguyện.

2. Có pháp tương ứng với Vô nguyện mà không tương ứng với đạo trí, nghĩa là đạo trí và đạo trí không tương ứng với pháp tương ứng của Vô nguyện.

3. Có pháp tương ứng với đạo trí cũng tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với đạo trí cũng không tương ứng với Vô nguyện, nghĩa là đạo trí không tương ứng với Vô nguyện, và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với ba căn vô lậu, bảy giác chi, tám chi đạo, như nói về pháp trí.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tam-ma-địa không, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện chẳng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu pháp tương ứng với Tam-ma-địa Vô nguyện, thì pháp đó tương ứng với Tam-ma-địa Không chẳng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với Tam-ma-địa Vô tướng cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không, thì pháp đó tương ứng với vị tri-đương tri căn chẳng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với không mà không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng của không.

2. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn mà không tương ứng với Không, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp không và không thâm nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri-đương tri căn.

3. Có pháp tương ứng với không cũng tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với không.

4. Có pháp không tương ứng với Không, cũng không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn không thâm nhiếp Không và không-vị tri-đương tri căn không thâm nhiếp, không tương ứng với các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với dĩ tri căn, cụ tri căn cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không, thì pháp đó tương ứng với Niệm giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với không, không tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là Niệm giác chi tương ứng với không.

2. Có pháp tương ứng với Niệm giác chi mà không tương ứng với Không, nghĩa là Không và không không tương ứng với pháp tương ứng của Niệm giác chi.

3. Có pháp tương ứng với không, cũng tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với không cũng không tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là không không tương ứng với Niệm giác chi, Niệm và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với Trạch pháp-Tinh tiến- Khinh an-Xả giác chi và Chánh kiến-Chánh tinh tiến-Chánh niệm cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tam-ma-địa không, thì pháp đó tương ứng với Hỷ giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với không mà không tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là không tương ứng với Hỷ giác chi, và Hỷ giác chi không tương ứng với pháp tương ứng của Không.

2. Có pháp tương ứng với Hỷ giác chi mà không tương ứng với Không, nghĩa là Hỷ giác chi tương ứng với Không, và Không không tương ứng với pháp tương ứng của Hỷ giác chi.

3. Có pháp tương ứng với không, cũng tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là hai pháp tương ứng.

4. Có pháp không tương ứng với Không cũng không tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là không không tương ứng với Hỷ giác chi, Hỷ giác chi không tương ứng với Không, và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với Chánh tư duy cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với Tam-ma-địa Không, thì pháp đó tương ứng với Định giác chi chăng?

Đáp: Các pháp tương ứng với không, thì pháp đó cũng tương ứng với Định giác chi.

Có pháp tương ứng với Định giác chi, không tương ứng với Không, nghĩa là không không thấu nhiếp pháp tương ứng của Định giác chi.

Đối với Chánh định cũng vậy. Như Không đối với phần sau, Vô

nguyện và Vô tướng đối với phần sau cũng như vậy.

Có sự sai biệt là như không đối với Hỷ giác chi, Chánh tư duy, Vô nguyện và Vô tướng đối với Hỷ giác chi, Chánh kiến, Chánh tư duy cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, thì pháp đó tương ứng với dĩ tri căn chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Hỏi: Nếu các pháp tương ứng với dĩ tri căn, thì pháp đó tương ứng với vị tri-đương tri căn chăng?

Đáp: Không phải như thế.

Đối với cụ tri căn cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, thì pháp đó tương ứng với Niệm giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn mà không tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp và Niệm giác chi.

2. Có pháp tương ứng với Niệm giác chi mà không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng của Niệm giác chi.

3. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn cũng tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp pháp tương ứng với Niệm giác chi.

4. Có pháp không tương ứng với vị tri-đương tri căn, cũng không tương ứng với Niệm giác chi, nghĩa là Niệm vị tri-đương tri căn không thâm nhiếp Niệm giác chi, và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với Trạch pháp-Tinh tiến-Định giác chi-Chánh kiến-Chánh tinh tiến-Chánh niệm-Chánh định cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, thì pháp đó tương ứng với Hỷ giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn mà không tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn thâm nhiếp Hỷ giác chi và Hỷ giác chi không thâm nhiếp tương ứng với pháp tương ứng của vị tri-đương tri căn.

2. Có pháp tương ứng với Hỷ giác chi, không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn không thâm nhiếp pháp tương

ứng của Hỷ giác chi.

3. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, cũng tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn thấu nhiếp pháp tương ứng với Hỷ giác chi.

4. Có pháp không tương ứng với vị tri-đương tri căn, cũng không tương ứng với Hỷ giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn không thấu nhiếp Hỷ giác chi, và Hỷ giác chi-vị tri-đương tri căn không thấu nhiếp, không tương ứng với các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, thì pháp đó tương ứng với Khinh an giác chi chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, không tương ứng với Khinh an giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn tương ứng với Khinh an giác chi.

2. Có pháp tương ứng với Khinh an giác chi mà không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn không thấu nhiếp pháp tương ứng của Khinh an giác chi.

3. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn cũng tương ứng với Khinh an giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn tương ứng với pháp tương ứng của Khinh an giác chi.

4. Có pháp không tương ứng với vị tri-đương tri căn cũng không tương ứng với Khinh an giác chi, nghĩa là vị tri-đương tri căn không tương ứng với Khinh an giác chi và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Đối với Xả giác chi cũng vậy.

Hỏi: Các pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, thì pháp đó tương ứng với Chánh tư duy chăng?

Đáp: Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn mà không tương ứng với Chánh tư duy, nghĩa là vị tri-đương tri căn tương ứng với Chánh tư duy, và Chánh tư duy không tương ứng với pháp tương ứng của vị tri-đương tri căn.

2. Có pháp tương ứng với Chánh tư duy mà không tương ứng với vị tri-đương tri căn, nghĩa là vị tri-đương tri căn không tương ứng với pháp tương ứng của Chánh tư duy.

3. Có pháp tương ứng với vị tri-đương tri căn, cũng tương ứng với Chánh tư duy, nghĩa là vị tri-đương tri căn tương ứng với pháp tương ứng của Chánh tư duy.



4. Có pháp không tương ứng với vị tri-đương tri căn cũng không tương ứng với Chánh tư duy, nghĩa là vị tri-đương tri căn không tương ứng với Chánh tư duy và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Như vị tri-đương tri căn đối với phần sau, dĩ tri, cụ tri căn đối với phần sau cũng vậy.

Có sự sai biệt là cụ tri căn đối với Chánh kiến, Nên làm thành bốn câu để phân biệt:

1. Có pháp tương ứng với cụ tri căn, không tương ứng với Chánh kiến, nghĩa là Chánh kiến thuộc về cụ tri căn và Chánh kiến không thâm nhiếp, không tương ứng với pháp tương ứng của cụ tri căn.

2. Có pháp tương ứng với Chánh kiến mà không tương ứng với cụ tri căn, nghĩa là cụ tri căn không thâm nhiếp pháp tương ứng của Chánh kiến.

3. Có pháp tương ứng với cụ tri căn, cũng tương ứng với Chánh kiến, nghĩa là pháp tương ứng của Chánh kiến thuộc về cụ tri căn.

4. Có pháp không tương ứng với cụ tri căn, cũng không tương ứng với Chánh kiến, nghĩa là cụ tri căn không thâm nhiếp Chánh kiến và các tâm-tâm sở cùng sắc vô vi, tâm bất tương ứng hành.

Niệm giác chi cho đến chánh niệm đối với phần sau, nói rộng như phần bàn về giác chi.

Như nói: “Bí-sô! Ta sẽ vì ông nói về bốn mươi bốn sự trí, ông nên lắng nghe, cố gắng suy tư tìm hiểu”.

Hỏi: Thế nào là bốn mươi bốn sự trí?

Đáp: Nghĩa là trí biết lão tử, trí biết lão tử tập, trí biết lão tử diệt, trí biết hưởng lão tử diệt hành.

Như thế, trí biết sinh hữu-thủ-ái-thọ-xúc-sáu xứ-danh sắc-thức-hành. Trí biết hành tập, trí biết hành diệt, trí biết hưởng hành diệt hành. Đó gọi là bốn mươi bốn sự trí.

Hỏi: Trí biết lão tử cùng với bốn mươi bốn sự trí trong này, nên nói pháp trí, cho đến đạo trí chăng?

Đáp: Nên nói trí biết lão tử là bốn trí, nghĩa là pháp, loại, thể tục, khổ trí. Trí biết lão tử tập là bốn trí, nghĩa là pháp-loại-thể tục-tập trí. Trí biết lão tử diệt là bốn trí, nghĩa là pháp-loại-thể tục-diệt trí. Trí biết hưởng lão tử diệt hành là bốn trí, nghĩa là pháp-loại-thể tục-đạo trí. Sinh cho đến hành, mỗi chi có bốn trí cũng vậy.

Như nói: “Bí-sô! Ta sẽ vì ông nói về bảy mươi bảy sự trí, ông nên quán chân thật, tác ý cho thật tốt đẹp”.

Hỏi: Thế nào là bảy mươi bảy sự trí?

Đáp: Nghĩa là trí biết sinh duyên lão tử. Trí biết đều là sinh duyên lão tử. Trí biết quá khứ sinh duyên lão tử. Trí biết quá khứ sinh đều là sinh duyên lão tử. Trí biết vị lai sinh duyên lão tử. Trí biết vị lai sinh đều là sinh duyên lão tử. Và pháp trụ trí biết tất cả sự này là hữu vi, vô thường, do tâm tạo ra, thuận theo duyên sinh-pháp tận-pháp giảm-pháp lia-pháp diệt.

Như thế, trí biết hữu-thủ-ái-thọ-xúc-sáu xứ-danh sắc-thức-hành. Trí biết vô minh duyên hành. Trí biết đều là vô minh duyên hành. Trí biết quá khứ vô minh duyên hành. Trí biết quá khứ đều là vô minh duyên hành. Trí biết vị lai vô minh duyên hành. Trí biết đều là vị lai vô minh duyên hành. Và trí pháp trụ biết tất cả sự này là hữu vi, vô thường, do tâm tạo ra, thuận theo duyên sinh pháp tận-pháp giảm-pháp lia-pháp diệt.

Hỏi: Trí biết sinh duyên lão tử cùng bảy mươi bảy sự trí trong này, nên nói là pháp trí cho đến đạo trí chăng?

Đáp: Nên nói sáu trí trước là trí biết sinh duyên lão tử..., đều là bốn trí, nghĩa là pháp-loại-thế tục-tập trí. Trí pháp trụ thứ bảy, là một thế tục trí. Như bảy trí biết sinh duyên lão tử, cho đến bảy trí biết vô minh duyên hành cũng vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là loại trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là tha tâm trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được không mất.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là thế tục trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là khổ trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là pháp trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là tập trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là pháp trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là diệt trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là pháp trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí thì đó là đạo trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là pháp trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.  
Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là khổ trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là tập trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Nếu như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là diệt trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu loại trí thì đó là đạo trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.  
Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là loại trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.  
Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.

- Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là khổ trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.
- Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là tập trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.
- Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là diệt trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.
- Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí thì đó là đạo trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là tha tâm trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là khổ trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được không mất.
- Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.
- Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là tập trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.
- Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là diệt trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.
- Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí thì đó là đạo trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là thế tục trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.
- Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là tập trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.
- Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là khổ trí chăng?  
Đáp: Đúng như vậy.
- Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là diệt trí chăng?  
Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là khổ trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí thì đó là đạo trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là khổ trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là diệt trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là tập trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tập trí thì đó là đạo trí chăng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là tập trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu diệt trí thì đó là đạo trí chăng?

Đáp: Có thể được.

Hỏi: Nếu thành tựu đạo trí thì đó là diệt trí chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu vị lai thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất, thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì đó là. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất, thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là vị lai-hiện tại chăng?

Đáp: Vị lai thì nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu vị lai-hiện tại thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí vị lai thì đó là hiện tại-quá khứ chằng?

Đáp: Có vị lai mà không phải quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã đạt được chưa diệt, giả sử diệt rồi mất, không hiện ở trước mắt. Có vị lai và quá khứ mà không phải hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, không hiện ở trước mắt. Có vị lai và hiện tại mà không phải quá khứ, nghĩa là pháp trí hiện ở trước mắt kia chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có vị lai và quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất và cũng hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-hiện tại thì đó là vị lai chằng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí hiện tại thì đó là quá khứ-vị lai chằng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu, quá khứ nếu đã diệt không mất thì thành tựu, nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-vị lai thì đó là hiện tại chằng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt. Như pháp trí, trải qua sáu loại, khổ-tập-diệt-đạo cũng vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ thì đó là vị lai chằng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu vị lai thì đó là quá khứ chằng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ, thì đó là hiện tại chằng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là quá khứ chằng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai thì đó là hiện tại chằng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là vị lai chằng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ thì đó là vị lai-hiện tại chằng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu vị lai-hiện tại thì đó là quá khứ chằng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí vị lai thì đó là quá khứ-hiện tại chằng?

Đáp: Có vị lai mà không phải hiện tại-quá khứ, nghĩa là tha tâm trí đã được không mất và chưa diệt, giả sử diệt rồi mất chứ không hiện ở trước mắt. Có vị lai và quá khứ mà không phải hiện tại, nghĩa là tha tâm trí đã diệt không mất chứ không hiện ở trước mắt. Có vị lai và quá khứ là hiện tại, nghĩa là tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-hiện tại thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại thì đó là quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-vị lai thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu vị lai thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí vị lai thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ thì đó là hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu hiện tại-vị lai thì đó là quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí vị lai thì đó là quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-hiện tại thì đó là vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí hiện tại thì đó là quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu quá khứ-vị lai thì đó là hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí quá khứ thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí vị lai chẳng?

Đáp: Nếu đạt được.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt, không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí quá khứ-hiện tại chẳng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải loại trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, loại trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất chứ không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và loại trí quá khứ mà không phải là hiện tại nghĩa là pháp, loại trí đã diệt không mất, loại trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và loại trí hiện tại chứ không phải là quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, loại trí hiện ở trước mắt chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có pháp trí quá khứ và loại trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp, loại trí đã diệt không mất, loại trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí quá khứ-hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.



Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải là loại trí hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa đạt được loại trí. Có pháp trí quá khứ và loại trí vị lai mà không phải hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, đã đạt được loại trí mà không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và loại trí hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, loại trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải loại trí quá khứ-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa đạt được loại trí. Có pháp trí quá khứ và loại trí vị lai, không phải quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, đã đạt được loại trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có pháp trí quá khứ và loại trí quá khứ-vị lai, nghĩa là pháp, loại trí đã diệt không mất.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí quá khứ-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là loại trí quá khứ-hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải loại trí quá khứ-hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa đạt được loại trí. Có pháp trí quá khứ và loại trí vị lai mà không phải quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, đã đạt được loại trí mà chưa diệt, giả sử diệt rồi mất chứ không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và loại trí hiện tại-vị lai, không phải quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, loại trí hiện ở trước mắt, chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có pháp trí quá khứ và loại trí quá khứ-vị lai mà không phải là hiện tại, nghĩa là pháp, loại trí đã diệt không mất, loại trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và loại trí quá khứ-hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp, loại trí diệt không mất, loại trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu loại trí quá khứ-hiện tại-vị lai thì đó là pháp

trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tự. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tự. Như đối với loại trí làm thành bảy tiểu.

Đối với tập-diệt-đạo trí cũng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tự pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tự. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tự.

Hỏi: Nếu thành tự tha tâm trí quá khứ thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tự. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tự.

Hỏi: Nếu thành tự pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí vị lai chẳng?

Đáp: Nếu đạt được không mất.

Hỏi: Nếu thành tự tha tâm trí vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tự. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tự.

Hỏi: Nếu thành tự pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí hiện tại chẳng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tự tha tâm trí hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tự. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tự.

Hỏi: Nếu thành tự pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí quá khứ-hiện tại chẳng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải tha tâm trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ mà không phải là hiện tại, nghĩa là pháp trí, tha tâm trí đã diệt không mất, tha tâm trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tự tha tâm trí quá khứ-hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chẳng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa được tha tâm trí, giả sử đã được rồi mất. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí đã được không mất mà không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí quá khứ-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa được tha tâm trí, giả sử được rồi mất. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí đạt được không mất, chưa diệt nếu diệt đã mất. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ-vị lai, nghĩa là pháp trí và tha tâm trí đã diệt không mất.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là tha tâm trí quá khứ-hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải là tha tâm trí quá khứ-hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, chưa được tha tâm trí, giả sử được mà đã mất. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí vị lai mà không phải là quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí đã đạt được không mất, chưa diệt nếu diệt đã mất, không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ-vị lai mà không phải là hiện tại, nghĩa là pháp trí và tha tâm trí đã diệt không mất, tha tâm trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và tha tâm trí quá khứ-hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, tha tâm trí hiện

ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu tha tâm trí quá khứ-hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí quá khứ chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí vị lai, thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí hiện tại, thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Quá khứ nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ-hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu quá khứ đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là thế tục trí quá khứ-hiện tại-vị lai?

Đáp: Quá khứ-vị lai nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu thế tục trí quá khứ-hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí vị lai chăng?

Đáp: Đúng như vậy.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí hiện tại chăng?

Đáp: Nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử

diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí quá khứ-hiện tại chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ mà không phải là khổ trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, khổ trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất chứ không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ mà không phải là hiện tại, nghĩa là pháp trí, khổ trí đã diệt không mất, khổ trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại mà không phải là quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, khổ trí hiện ở trước mắt, chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ-hiện tại, nghĩa là khổ trí và pháp trí đã diệt không mất, khổ trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ-hiện tại thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu, hiện tại nếu hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí quá khứ-vị lai chăng?

Đáp: Vị lai nhất định thành tựu. Quá khứ nếu đã diệt không mất thì thành tựu, nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Hỏi: Nếu thành tựu pháp trí quá khứ thì đó là khổ trí quá khứ-hiện tại-vị lai chăng?

Đáp: Có pháp trí quá khứ và khổ trí vị lai mà không phải là quá khứ-hiện tại, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, khổ trí chưa diệt, giả sử diệt rồi mất chứ không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và khổ trí hiện tại-vị lai, không phải là quá khứ, nghĩa là pháp trí đã diệt không mất, khổ trí hiện ở trước mắt, chưa diệt, giả sử diệt rồi mất. Có pháp trí

quá khứ và khổ trí quá khứ-vị lai mà không phải là hiện tại, nghĩa là pháp trí và khổ trí đã diệt không mất, khổ trí không hiện ở trước mắt. Có pháp trí quá khứ và khổ trí quá khứ-hiện tại-vị lai, nghĩa là pháp trí và khổ trí đã diệt không mất, khổ trí hiện ở trước mắt.

Hỏi: Nếu thành tựu khổ trí quá khứ-hiện tại-vị lai thì đó là pháp trí quá khứ chăng?

Đáp: Nếu đã diệt không mất thì thành tựu. Nếu chưa diệt, giả sử diệt rồi mất thì không thành tựu.

Như pháp trí đối với phần sau, làm thành bảy phần nhỏ, cho đến diệt trí đối với đạo trí, tùy theo những sự thích hợp, làm thành bảy phần nhỏ cũng như vậy. Như bảy phần nhỏ, bảy phần lớn cũng như vậy.

Sự sai biệt là dùng hai hoặc nhiều đối với một, hoặc dùng một đối chiếu với hai hoặc nhiều, như quá khứ là đầu tiên có bảy, vị lai cho đến quá khứ-vị lai-hiện tại là đầu tiên cũng đều có bảy, như vậy, nên biết.

